ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ VĨNH AM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:340 /KH-UBND	*Vĩnh Am, ngày* 11 *tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế trên địa bàn xã Vĩnh Am

Thực hiện Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 31/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai Quyết định số 1960/QĐ-TTg ngày 09/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế;

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Am ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ về an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế tại Kế hoạch số 443/KH-UBND; xã là tuyến đầu phát hiện, tiếp nhận và hỗ trợ người dân.

- Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, bao trùm, bền vững trên địa bàn xã; lấy người dân làm trung tâm, gia đình và cộng đồng làm nền tảng.

- Bảo đảm không bỏ sót người cần trợ giúp; không để gián đoạn quyền lợi của người dân khi thay đổi nơi cư trú, việc làm hoặc do sắp xếp tổ chức.

2. Yêu cầu

- Mỗi nhiệm vụ có một cơ quan, cán bộ chủ trì; xác định rõ phối hợp, sản phẩm, thời hạn và trách nhiệm.

- Mỗi trường hợp khó khăn, phức tạp có một đầu mối theo dõi, phối hợp giải quyết đến cùng; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Duy trì tiếp nhận, hỗ trợ trực tiếp đối với người không có điều kiện sử dụng dịch vụ số.

- Kế thừa nguồn lực của các chương trình, kế hoạch đang thực hiện; lồng ghép, tránh trùng lặp; không cắt giảm quyền lợi hợp pháp của người dân.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng phẩm giá người được hỗ trợ; không công khai tràn lan hồ sơ sức khỏe, tình trạng khuyết tật, hoàn cảnh riêng tư.

II. MỤC TIÊU, NHÓM ƯU TIÊN

1. Mục tiêu trọng tâm của xã

- Rà soát ban đầu về người yếu thế, chính sách hiện hành, nguồn lực và dữ liệu; chuẩn bị kết nối hồ sơ an sinh theo hướng dẫn.

- Bảo đảm 100% trường hợp đã phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin được phân loại, phân công đầu mối, lập hồ sơ theo dõi và có phương án hỗ trợ hoặc chuyển xử lý đúng thẩm quyền; 100% đối tượng đủ điều kiện được giải quyết chính sách đầy đủ, đúng thời hạn.

- Thực hiện chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế do thành phố giao.

- Về trẻ em: 100% trẻ em mồ côi được chăm sóc thay thế và tiếp cận dịch vụ phù hợp; 100% trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi được phát hiện, hỗ trợ, can thiệp kịp thời; thực hiện đầy đủ các mục tiêu phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước và phòng ngừa lao động trẻ em; hỗ trợ để trẻ em không bỏ học vì nghèo.

- Người khuyết tật đặc biệt nặng cần chăm sóc được kết nối dịch vụ; người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa được trợ giúp phù hợp; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ưu tiên nhóm từ 75 tuổi trở lên, từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên.

2. Nhóm ưu tiên

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; người cao tuổi không có lương hưu, cô đơn, không nơi nương tựa; người khuyết tật; người nghèo, cận nghèo; người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh… người không có khả năng tự bảo vệ. Quan tâm lao động phi chính thức, lao động nền tảng số, lao động di cư, lao động lớn tuổi, người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù và gia đình có nhiều người phụ thuộc.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm; tuyên truyền chính sách

- Tổ chức quán triệt Thông báo số 159-TB/VPTW, Quyết định số 1960/QĐ-TTg, Kế hoạch số 443/KH-UBND đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn xã trong tháng 11/2026.

- Tuyên truyền để người dân hiểu quyền lợi, trách nhiệm và địa chỉ liên hệ khi cần trợ giúp, thông qua sinh hoạt chi bộ, hệ thống truyền thanh xã, thôn/tổ dân phố, mạng xã hội, tư vấn trực tiếp; ưu tiên hình thức phù hợp với người cao tuổi, người khuyết tật, người ít tiếp cận thông tin; lồng ghép Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 13/5/2026 về tuyên truyền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tổ chức đối thoại, giải đáp vướng mắc; đánh giá bằng khả năng tiếp cận thông tin, tiếp cận chính sách và thay đổi thực tế.

2. Thiết lập hồ sơ an sinh phục vụ người dân

- Bố trí đầu mối chuyên trách về an sinh xã hội.

- Rà soát thường xuyên tình hình đời sống; lập và cập nhật danh sách người yếu thế, hộ gia đình dễ bị tổn thương; đánh giá đồng thời nhu cầu về việc làm, thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở và chăm sóc.

- Trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, an toàn, sức khỏe phải được hỗ trợ, chuyển tuyến hoặc báo cáo ngay theo quy định.

- Quy định trách nhiệm cập nhật, đối soát, phân quyền truy cập, ghi nhận lịch sử xử lý và bảo vệ thông tin nhạy cảm; phối hợp với Công an xã trong xác thực, khai thác dữ liệu dân cư theo thẩm quyền.

3. Củng cố sàn an sinh và nâng cao hiệu quả trợ giúp xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, hỗ trợ chăm sóc, cứu trợ khẩn cấp; phát hiện đối tượng bỏ sót; xử lý trường hợp khẩn cấp ngay, chuyển cấp khi vượt thẩm quyền.

- Đơn giản hóa quy trình: tiếp nhận hồ sơ tại nơi thuận tiện, khai thác dữ liệu sẵn có, hỗ trợ người dân làm thủ tục. Mở rộng chi trả không dùng tiền mặt nhưng vẫn bảo đảm phương thức nhận tiền phù hợp với người không có tài khoản, hạn chế đi lại hoặc không sử dụng được công nghệ.

- Phối hợp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xây dựng giải pháp xóa nghèo riêng cho từng hộ trong kế hoạch xóa nghèo năm 2027; hạn chế tái nghèo, không chạy theo thành tích hoặc loại khỏi danh sách khi chưa bảo đảm điều kiện.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công và thân nhân; rà soát hộ gia đình người có công còn khó khăn về thu nhập, nhà ở, sức khỏe, chăm sóc, phấn đấu đến năm 2030 100% hộ gia đình người có công có mức sống từ trung bình khá trở lên so với cộng đồng dân cư nơi cư trú. Không đồng nhất chính sách ưu đãi người có công với trợ cấp xã hội.

4. Bảo hiểm xã hội, việc làm và quan hệ lao động

- Phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; đối soát dữ liệu lao động, thuế, đăng ký kinh doanh, bảo hiểm, dân cư; chú trọng lao động phi chính thức, lao động di cư, người thu nhập thấp, người làm việc trên nền tảng số; ngăn chặn chậm đóng, trốn đóng; rà soát nhu cầu hỗ trợ mức đóng thuộc thẩm quyền địa phương.

- Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo và đào tạo lại cho người yếu thế; kết nối Trung tâm Dịch vụ việc làm, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và tín dụng chính sách; theo dõi việc làm, thu nhập sau hỗ trợ.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai tín dụng chính sách cho hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, người yếu thế; kiểm tra sử dụng vốn.

- Theo dõi, phát hiện sớm doanh nghiệp trên địa bàn có nguy cơ nợ lương, giảm thu nhập, cắt giảm lao động để phối hợp giải quyết quyền lợi, kết nối việc làm và hỗ trợ gia đình người lao động.

- Phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; ưu tiên cơ sở nhỏ, làng nghề, lao động phi chính thức.

5. Phòng, chống tệ nạn xã hội; hỗ trợ người cai nghiện, sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù

- Phối hợp với Công an xã quản lý, hỗ trợ người cai nghiện, người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù và các nhóm tái hòa nhập cộng đồng thuộc phạm vi quản lý.

- Hỗ trợ chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân đang chấp hành án; học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi cai nghiện tại trường giáo dưỡng theo phạm vi quản lý và hướng dẫn của Bộ Công an.

- Chú trọng hướng nghiệp, dạy nghề, tư vấn pháp lý, kỹ năng hòa nhập cộng đồng; kết nối đào tạo, tín dụng, tuyển dụng; phòng ngừa kỳ thị.

- Phát huy vai trò gia đình, cộng đồng, các đoàn thể trong phòng ngừa, phát hiện, giúp đỡ người có nguy cơ sa vào tệ nạn xã hội.

6. Xây dựng hệ thống an sinh gia đình và liên thế hệ; bà mẹ, trẻ em

- Rà soát trẻ em sống xa cha mẹ, do ông bà chăm sóc, gia đình nhiều người phụ thuộc (ban đầu trong tháng 12/2026); quản lý trường hợp, kết nối hỗ trợ trẻ, gắn với việc làm, thu nhập của cha mẹ và khả năng chăm sóc của gia đình.

- Rà soát thủ tục chuyển tiếp khi người lao động thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc để hạn chế gián đoạn bảo hiểm, học tập, chăm sóc sức khỏe và trợ giúp xã hội.

- Phối hợp rà soát nhu cầu nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân, trường học, nhà trẻ, y tế, văn hóa, thể thao tại khu vực tập trung nhiều lao động; ưu tiên giải quyết thiếu hụt dịch vụ tại khu nhà trọ.

- Phát huy vai trò gia đình, cộng đồng trong phòng, chống bạo lực, bảo vệ người dễ bị tổn thương.

7. Dân số, chăm sóc người cao tuổi và chủ động ứng phó già hóa dân số

- Khảo sát nhu cầu chăm sóc người cao tuổi; phát triển chăm sóc ban ngày, chăm sóc tạm thời, chăm sóc tại nhà; trợ giúp người khuyết tật, phục hồi chức

năng, hỗ trợ sức khỏe tâm thần; kết nối y tế với công tác xã hội và trợ giúp tại cộng đồng.

- Phối hợp Trạm y tế xã tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám định kỳ, lập và cập nhật sổ sức khỏe người cao tuổi, ưu tiên nhóm từ 75 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; tổ chức khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026; khám, chữa bệnh tại nhà cho người không có điều kiện đến cơ sở y tế theo hướng dẫn chuyên môn.

- Phối hợp rà soát, hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn theo chính sách hiện hành.

- Phát huy vai trò Hội Người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi có sức khỏe, nguyện vọng tham gia lao động, tư vấn, nghiên cứu, gắn với định hướng phát triển kinh tế bạc; phối hợp thí điểm sinh kế đối với hộ có người cao tuổi, người khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền chọn.

8. Bảo đảm cơ hội phát triển công bằng cho trẻ em và người yếu thế

- Triển khai chăm sóc trong 1.000 ngày đầu đời: dinh dưỡng, tiêm chủng, theo dõi sức khỏe, sàng lọc khuyết tật, can thiệp sớm; nâng khả năng tiếp cận giáo dục mầm non; khuyến khích tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn.

- Rà soát học sinh yếu thế có nguy cơ bỏ học; hỗ trợ đúng chính sách, kết nối học bổng và nguồn lực hợp pháp; hỗ trợ học sinh khuyết tật.

- Rà soát, kiến nghị khắc phục rào cản tiếp cận công trình công cộng, giao thông, giáo dục, y tế, dịch vụ số đối với người khuyết tật.

- Củng cố dịch vụ bảo vệ trẻ em tích hợp, liên ngành tại xã (tiếp nhận, đánh giá nguy cơ, hỗ trợ, can thiệp, chuyển tuyến, quản lý trường hợp); tiếp nhận, phối hợp xử lý thông tin từ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111; ưu tiên chăm sóc thay thế dựa vào gia đình, người thân, cộng đồng; bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, bảo mật dữ liệu.

- Phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích: tổ chức dạy bơi, kỹ năng an toàn trong môi trường nước; kiểm tra, khắc phục nguy cơ tại ao hồ, sông, kênh, mương, bãi biển trên địa bàn; tăng cường trước và trong dịp hè.

- Theo dõi, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trái pháp luật; hỗ trợ trẻ tiếp tục học, việc làm và sinh kế cho gia đình.

Phối hợp hướng dẫn nhận nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

9. Thích ứng thiên tai, dịch bệnh và phát triển xanh

- Lập, cập nhật danh sách hộ gia đình dễ bị tổn thương; xây dựng phương án sơ tán, cứu trợ kịp thời, ưu tiên người cao tuổi sống một mình, người khuyết tật, trẻ

em, phụ nữ mang thai tại khu vực có nguy cơ; không chờ hoàn thành bản đồ rủi ro mới triển khai cứu trợ.

- Khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh: đồng loạt thực hiện xác minh, quyết định hỗ trợ, bố trí kinh phí và thanh toán để rút ngắn thời gian đối với trường hợp đủ điều kiện; có phương án dự phòng khi gián đoạn kết nối.

- Gắn chương trình, dự án thu hồi đất, tái định cư với phương án việc làm, thu nhập, đào tạo lại, hỗ trợ di chuyển, sinh kế tại chỗ; theo dõi kết quả phục hồi thu nhập của hộ bị ảnh hưởng.

10. Đổi mới quản trị, tài chính và giám sát xã hội

- Công khai nguồn lực, kết quả từng chương trình; lồng ghép nguồn lực chương trình mục tiêu quốc gia, tránh trùng lặp kinh phí.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc xác định đối tượng và chi trả; xử lý trục lợi chính sách, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà; giải trình khi bỏ sót đối tượng, giải quyết chậm, phản ánh kéo dài.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện, đối thoại; vận động nguồn lực tự nguyện minh bạch, đúng nhu cầu, tôn trọng phẩm giá người được hỗ trợ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm theo phân cấp, khả năng cân đối và pháp luật ngân sách; lồng ghép các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện và các nguồn hợp pháp khác.

- Nhiệm vụ năm 2026 sử dụng dự toán đã được giao và nguồn hợp pháp; trường hợp phát sinh vượt khả năng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét. Nhiệm vụ năm 2027 và các năm tiếp theo được bố trí trong quy trình lập dự toán hằng năm.

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí. Chính sách hỗ trợ mới chỉ thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định và bảo đảm nguồn lực.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng văn bản, triển khai thực hiện; làm đầu mối tiếp nhận, phân loại, theo dõi hồ sơ an sinh; xây dựng danh sách, sổ theo dõi; tổng hợp số liệu và báo cáo.

- Là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp; tham mưu xử lý vướng mắc; tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

Chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám định kỳ, sàng lọc người cao tuổi, 1.000 ngày đầu đời, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn trước kết hôn; phối hợp quản lý trường hợp trẻ em, người khuyết tật; triển khai bảo hiểm y tế.

3. Công an xã

Phối hợp xác thực, khai thác dữ liệu dân cư; hỗ trợ người sau cai nghiện, người chấp hành xong án phạt tù, người tái hòa nhập cộng đồng; phòng ngừa, xử lý bạo lực, xâm hại trẻ em; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

4. Các trường học trên địa bàn xã

Rà soát học sinh yếu thế có nguy cơ bỏ học; phối hợp phòng, chống bạo lực học đường, đuối nước, tai nạn thương tích; hỗ trợ học sinh khuyết tật.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-Xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát, rà soát đối tượng, huy động nguồn lực; hỗ trợ sinh kế, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ.

6. Các cơ sở thôn

Nắm tình hình, phát hiện sớm người cần hỗ trợ, báo cáo kịp thời về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa-Xã hội)*.

7. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị báo cáo hàng năm về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Văn hóa-Xã hội)* để tổng hợp báo cáo gửi Sở Y tế; Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu hoặc phát sinh tình huống ảnh hưởng lớn đến an sinh.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn, Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, các thôn, và các tổ chức liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo về Ủy ban nhân dân xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế;
- TTĐU-TTHĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa-xã hội;
- Trạm Y tế;
- Công an xã;
- Các cơ sở giáo dục;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH AM T.P HẢI PHÒNG

Đoàn Văn Thành